

## **Mục 6: KHAI THỊ NHỮNG VỊ TRÍ TU CHỨNG TRƯỚC SAU**

### **Đoạn 1: A-Nan Xin Khai Thị Về Những Danh Mục Thứ Bậc Tu Hành**

**Chánh văn:**

A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật,  
Phật: bạch

- Chúng con ngu độn, ưa tuệ đa văn, đối với các tâm hữu lậu, chưa cầu thoát ly, nhờ Phật từ bi dạy bảo được lối huân tu chân chánh, thân tâm khoan khoái, được lợi ích lớn. Bạch Thế Tôn! Những người tu chứng pháp Tam-ma-đề của Phật như thế, chưa đến Niết-bàn, thì thế nào gọi là Càn tuệ địa, trong bốn mươi bốn tâm, đến thứ bậc nào, mới đạt được mục đích tu hành, đến phương sở nào mới gọi là nhập địa, thế nào gọi là Bồ-tát Đẳng giác? Nói lời ấy rồi, nắm vốc gieo xuống đất, trong đại chúng đều nhất tâm chăm chỉ mong đợi từ âm của Phật.

**\* Chú thích:**

Trong đoạn này, Tôn giả A-nan xin Phật chỉ dạy về các danh mục thứ bậc tu hành. Tôn giả tuy đã giác ngộ, tự biết con đường thành đạo chứng quả, trong ấy thật vốn không thứ bậc, nhưng vì trong lúc phá trừ mê lầm, huân tập chánh pháp, thì những sự mê lầm càng ngày càng giảm bớt, do đó, nên có những danh mục các thứ bậc. Những danh mục ấy, Tôn giả A-nan đã được nghe, nhưng chưa rõ sự thật thế nào, nên cầu Phật khai thị.

### **Đoạn 2: Khen Ngợi Và Hứa Sẽ Chỉ Trước Cho**

**Chánh văn:**

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen A-nan:

- Hay thay! Hay thay! Các ông lại biết vì cả đại chúng và hết thủy chúng sinh tu Tam-ma-đề, cầu pháp Đại thừa trong đời mạt pháp, xin Như Lai chỉ trước đường tu hành vô thượng chân chánh từ phạm phu đến Đại Niết-bàn, nay ông hãy lắng nghe cho kỹ, Như Lai vì ông mà giảng nói.

Tôn giả A-nan và đại chúng chấp tay lắng lòng yên lặng thọ

giáo.

\* *Chú thích:*

Phật khen ngợi Tôn giả A-nan đã vì đại chúng và tất cả chúng sinh thỉnh cầu như thế, nên hứa sẽ chỉ trước những thứ bậc trên đường tu hành, đi đến quả Đại Niết-bàn của Phật. Phật dạy như vậy, vì biết

Tôn giả A-nan đã giác ngộ tâm tánh, tự mình đã rõ con đường tu hành và khi thỉnh cầu Phật khai thị, ông chỉ vì lợi ích của đại chúng và của tất cả chúng sinh mà thôi.

### **Đoạn 3: Khai Thị Hai Cái Nhân Điên Đảo**

**Chánh văn:**

Phật dạy:

- A-nan! Nên biết diệp tánh là viên minh rời các danh tướng, bản lai không có thế giới chúng sinh. Nhân cái vọng mà có sinh, nhân cái sinh mà có diệt, sinh diệt gọi là vọng, diệt vọng gọi là chân, ấy gọi là hai hiệu chuyển y Bồ-đề vô thượng và Đại Niết-bàn của Như Lai.

A-nan! Nay ông muốn tu pháp chân Tam-ma-đề, đến thẳng Đại Niết-bàn của Như Lai, trước hết phải biết hai cái nhân điên đảo của thế giới và chúng sinh này, điên đảo không sinh, đó là chân Tam-ma-đề của Như Lai.

A-nan! Thế nào gọi là điên đảo về chúng sinh? Do cái tâm bản tánh là minh và tánh minh ấy viên mãn cùng khắp, nên nhân nơi tánh minh phát ra hình như có tánh, vọng kiến nhận là có tánh sinh ra, từ chỗ rốt ráo là không, lại thành rốt ráo là có. Có cái sở hữu như thế là do phi nhân làm nhân và những tướng của chủ thể trụ, đối tượng được trụ rốt ráo không có cội gốc. Rồi gốc nơi cái vô trụ đó mà kiến lập ra thế giới và các chúng sinh.

Vì mê, không nhận được tánh viên minh sẵn có, nên sinh ra hư vọng, tánh hư vọng không có tự thể, không phải thật có chỗ nương dựa. Cầu muốn trở lại chân tánh, thì cái muốn chân đó, đã không phải là tánh chân như chân thật. Cầu trở lại không đúng chân lý, thì hiện thành ra những phi tướng: không phải sinh gọi là sinh, không phải trụ gọi là trụ, không phải tâm gọi là tâm, không phải pháp gọi là pháp.

Xoay vần phát sinh và sinh lực phát huy, huân tập thành ra nghiệp báo, đồng nghiệp thì cảm với nhau, nhân đó lại cảm ra các nghiệp diệt nhau, sinh nhau, do đó mới có điên đảo về chúng sinh.

A-nan! Thế nào gọi là điên đảo về thế giới? Do cái hiện có đó, nên từng phần, từng đoạn giả dối sinh ra, vì thế không gian thành lập, do phi nhân làm nhân, không có chủ thể trụ, đối tượng được trụ, nên dời đổi mãi, không an trụ, vì thế thời gian thành lập. Ba đời bốn phương hòa hợp can thiệp cùng nhau, chúng sinh biến hóa thành mười hai loài. Vậy nên trong thế giới, nhân động có tiếng, nhân tiếng có sắc, nhân sắc có hương, nhân hương có xúc, nhân xúc có vị, nhân vị biết pháp,

sáu vọng tưởng cần loạn thành ra nghiệp tánh, do đó, mười hai cách đối hiện xoay vần mãi mãi. Vậy nên trong thế gian, những thanh, hương, vị, xúc biến đổi cùng tột, đến mười hai lần xoay trở lại.

Dựa trên những tướng điên đảo, xoay vần đó, nên trong thế giới có những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, hoặc phi hữu sắc, hoặc phi vô sắc, hoặc phi hữu tướng, hoặc phi vô tướng.

A-nan! Nhân trong thế giới có hư vọng luân hồi, điên đảo về động, nên hòa hợp với khí, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng bay lặn. Vì vậy, nên có mầm trứng trôi lăn trong cõi nước, cá chim, rùa, rắn, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có tạp nhiễm luân hồi, điên đảo về dục, nên hòa hợp với sự dồi dào, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng ngang dọc. Vì vậy, nên có bọc thai trôi lăn trong cõi nước, người, súc sinh, rồng, tiên các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có chấp trước luân hồi, điên đảo về cõi, nên hòa hợp với noãn, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng nghiêng ngửa. Vì vậy, nên có tướng thấp sinh trôi lăn trong cõi nước, nhưng nhúc, quậy động, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có biến dịch luân hồi, điên đảo về giả, nên hòa hợp với xúc, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng mới cũ. Vì vậy, nên có yết nam hóa sinh trôi lăn trong cõi nước, chuyển thoái phi hành, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có lưu ngại luân hồi, điên đảo về chướng, nên hòa hợp với chỗ chấp, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng tinh diệu. Vì vậy, nên có yết nam sắc tướng trôi lăn trong cõi nước, hư cứu, tinh minh, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có tiêu tán luân hồi, điên đảo về hoặc, nên hòa hợp với chỗ tối tăm, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng thâm ẩn. Vì vậy, nên có yết nam vô sắc trôi lăn trong cõi nước, không tán tiêu trầm, các loại đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có vọng tượng luân hồi, điên đảo về ảnh, nên hòa hợp với sự nhớ nghĩ, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng tiềm kết. Vì vậy, nên có yết nam hữu tướng trôi lăn trong cõi nước, thần quý tinh linh, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có ngu độn luân hồi, điên đảo về si, nên hòa hợp với chỗ ngu tối, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng khô cảo. Vì vậy, nên có yết nam vô tướng trôi lăn trong cõi nước, tinh thần hóa làm

đất, cây, vàng, đá, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có tương đãi luân hồi về nguỵ, nên hòa hợp với nhiễm, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng nhân y. Vì vậy, nên có yết nam không phải có sắc mà có sắc, trôi lăn trong cõi nước, những giống thủy mẫu, dùng tâm làm mắt, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có tương dẫn luân hồi, điên đảo về tánh, nên hòa hợp với chú thuật, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng hô triệu. Vì vậy, nên có yết nam, không phải vô sắc mà vô sắc, trôi lăn trong cõi nước, chú trở, yếm sinh, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có hợp vọng luân hồi, điên đảo về vọng, nên hòa hợp với chỗ dị biệt, thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng hồi hồi. Vì vậy, nên có yết nam, không phải có tướng mà có tướng, trôi lăn trong cõi nước, những giống tò vò, mượn chất khác thành thân của mình, các loài đầy nhấy.

Nhân trong thế giới có oán hại luân hồi, điên đảo về sát hại nên hòa hợp với sự quái dị thành ra tám mươi bốn ngàn loạn tướng ăn thịt cha mẹ. Vì vậy, nên có yết nam, không phải vô tướng mà vô tướng, trôi lăn trong cõi nước, như con hổ kiêu, ấp khối đất làm con, và chim phá kính, ấp quả cây độc làm con, con lớn lên thì cha mẹ đều bị chúng ăn thịt, các loài đầy nhấy.

Ấy gọi là mười hai chủng loại chúng sinh.

**\* Chú thích:**

Đáp lại lời thỉnh cầu của Tôn giả A-nan, trước hết Phật dạy, vì sao có những

danh mục. Bản lai tự tánh vốn rất sáng suốt, vốn rất nhiệm màu, biến hiện ra tất cả sự vật, mà tất cả sự vật đều là tự tánh, không có các danh tướng, không có thế giới với lại chúng sinh. Chẳng những nơi Phật như thế, nơi chúng sinh cũng vẫn luôn luôn như thế, chỉ vì chúng sinh không nhận rõ được bản lai tự tánh, giả dối phân biệt, nên có sinh có diệt. Có sinh, có diệt là vọng, hết vọng là chân, vì thế, mà có cái danh hiệu Bồ-đề vô thượng và Đại Niết-bàn của chư Phật. Song, mê ngộ đồng một thể, Phật và chúng sinh không có hai tánh, chỉ vì Phật xoay cái vọng kiến lại, nên được Bồ-đề vô thượng, xoay cái sinh diệt lại, nên được Đại Niết-bàn, danh tuy khác, nhưng thể là một và tâm tánh vốn không ngộ, không mê, không thêm, không bớt. Nhưng, tuy tâm tánh bản lai như thế, chúng sinh cũng cần phải y như tâm tánh mà tu tập, thì mới ra khỏi luân hồi, thành đạo chứng quả. Muốn biết, thế nào là giác ngộ, thì trước hết cần phải biết, thế nào là mê lầm. Khi nào trừ sạch mê lầm, tức là giác ngộ, chứ không phải gì khác.

Tâm tánh bản lai vẫn thường bình đẳng, xa rời danh tướng, dù theo duyên mà biểu hiện ra tất cả các pháp, nhưng sự thật chỉ là tâm tánh, không có một pháp nào khác, do đó, chưa hề có thế giới và chúng sinh. Chỉ vì chúng sinh không rõ tâm tánh như thế, giả dối phân biệt có năng tri, có sở tri, nên mới có sinh, có diệt, làm cái nhân điên đảo giả dối thành ra thế giới chúng sinh.

Như thế, cái nhân điên đảo thành ra chúng sinh, là vì không nhận được tâm tánh bình đẳng, theo duyên mà phát hiện, lại khởi ra phân biệt, sinh ra những nhận thức sai lầm, do đó trong nhất tâm không có sai khác, không có một vật, thành ra có sai khác và có tất cả sự vật. Vọng tâm phân biệt là năng hữu, sự vật là sở hữu, cả cái năng hữu và cái sở hữu ấy, đều nhân nhận thức sai lầm mà có. Nhận thức sai lầm, không có căn cứ, không thể làm nhân cho cái gì, mà lại thành cái nhân của năng hữu sở hữu như thế, đó là phi nhân mà lại làm nhân. Rồi, đã có ra tức là có tướng, cái hay biết giả dối thành tướng năng trụ, những danh tướng giả dối thành tướng sở trụ, những tướng này đều nương nhận thức sai lầm mà thành, nên rất ráo không có cội gốc. Không có cội gốc là không thể an trụ, nhưng lại dựa vào cái không an trụ ấy mà lập thành thế giới và các chúng sinh. Nói tóm lại, chỉ vì mê lầm không nhận được bản tánh viên mãn sáng suốt, nên sinh ra các thứ hư vọng, những thứ hư vọng như thế, không thể có thật, không có căn cứ. Biết tất cả tâm cảnh hư vọng, đều do nhận thức mê lầm sinh ra, thì đó là nhận thức đúng đắn. Nếu, còn muốn tìm lại cái chân nữa, thì cái tâm niệm muốn chân này, đã trái với bản tánh chân như. Và nếu cầu trở về không đúng chân lý, thì nơi tánh chân như, sẽ hình thành những tướng giả dối, do đó, vốn không phải sinh, không phải trụ, cũng gọi là trụ, không phải tâm cũng gọi là tâm, không phải pháp cũng gọi là pháp, rồi cứ đem những tâm niệm phân biệt giả dối nhiễm ô đó mà phân biệt tâm tánh, tâm tánh theo sự huân tập ấy hiện ra nghiệp dụng của chúng sinh. Khi đồng một nghiệp thì thông cảm với nhau, thành ra có yêu, có ghét, yêu thì sinh nhau, ghét thì diệt nhau, đó là cái nhân điên đảo hiện ra chúng sinh.

Lại, cũng chính vì có cái sở hữu như thế, mà chia sẻ cái sở hữu ra từng phần, từng đoạn, do đó, nên không gian thành lập, song cái năng hữu, sở hữu kia chỉ nhận thức mê lầm mà có, không có căn cứ thiết thực, nên nó dời đổi mãi mãi, không hề an trụ, do đó thời gian thành lập.

Thời gian có ba đời, không gian có bốn phương. Thời gian và không gian liên hệ mật thiết với nhau, hình thành mười hai loài chúng sinh.

Cảnh giới duyên khởi vốn không nghĩ bàn, nhưng do nhận thức của mỗi loài chi phối, mà biến thành sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đến với mỗi loài, vì thế cảnh giới do nghiệp thức của các chúng sinh chi phối, biến đổi theo mỗi loài và nói chung khi biến đổi nhiều nhất, cùng tột mười hai cách, thì xoay trở lại một cách trước.

Cảnh giới của mỗi loài thay đổi, là do thân thể của loài khác nhau và trong thế giới có thể chia ra thành những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, hoặc như, không phải hữu sắc, không phải vô sắc, không phải hữu tướng, không phải vô tướng.

Phật chia chúng sinh ra mười hai loài như thế, là theo khoa học hiện thời của Ấn Độ, vì đã phân tích sự tướng, tất phải theo học thuyết thế gian, trong lúc đương thời, điều cốt yếu là nhận biết có nhiều loài chúng sinh khác nhau, mỗi loài có cái thân khác nhau, có cái hay biết phân biệt khác nhau, do đó, nên cảnh giới của mỗi loài cũng phải khác nhau.

Chúng sinh chia ra có nhiều loài như thế, nhưng tất cả căn thân và khí giới của mỗi loài, đều do tâm tánh theo huân tập mà biến hiện. Chính vì tâm tánh theo huân tập biến hiện, nên khi được huân tập bằng những tư tưởng điên đảo của chúng sinh, thì hiện ra cảnh giới chúng sinh, khi được huân tập theo chánh pháp, phù hợp với bản tánh bình đẳng của tâm tánh, thì hiện ra cảnh giới của các bậc Nhị thừa và các vị Bồ-tát. Đứng về tâm tánh mà nói, tất cả các cảnh giới đều là tâm tánh biến hiện theo huân tập, chẳng những chưa hề có chúng sinh, thế giới, mà cũng chưa hề có chánh trí và chân như, vì thế, nên Phật thường dạy: “Tâm, Phật và chúng sinh không có sai khác”, lại thường dạy: “Tâm tánh bản lai không có ngộ, có mê, có thêm có bớt”. Nhưng đứng về phương diện biến hiện của tâm tánh mà nói, do sự huân tập có khác, sự biến hiện của tâm tánh cũng hóa ra hình như có khác.

Giải thích nguyên nhân của mười hai loài, Phật chia ra có mười hai thứ luân hồi, mười hai thứ điên đảo và mười hai thứ hòa hợp, cốt để chỉ rõ các vọng tưởng huân tập, thiên về mặt nào nhiều hơn, thì tâm tánh hiện ra cảnh giới theo mặt ấy, chứ không phải nhất định thai sinh không có hư vọng luân hồi, hay noãn sinh không có tạp nhiễm luân hồi. Chẳng những thế, sự hình thành của mười hai loài chúng sinh còn do nhận thức của mỗi chúng sinh mà có, như nhận thức có động thì có bay, có lặn, nhận thức có tình dục thì có bào thai, cho đến nhận thức có thay đổi thì có hóa sinh, nhận thức có ngăn ngại thì có loài hữu sắc.

Nói tóm lại, mười hai loài chúng sinh, đều do tâm tánh chịu sự huân tập của các vọng tưởng phân biệt điên đảo biến hiện như huyền như hóa, không có thật thể, nếu biết tất cả đều do tự tâm biến hiện, khi sinh không có gì đáng gọi là sinh, khi diệt không có gì đáng gọi là diệt, điên đảo hết sạch, chân như hiện tiền, rồi mới rõ tâm tánh bản lai như vậy, không hề thay đổi, nơi chư Phật cũng không thêm, nơi chúng sinh cũng không bớt, chỉ vì cách dụng tâm sai lầm, làm cho chúng sinh giả dối, phải chịu luân hồi đau khổ, nên chư Phật từ bi chỉ dạy cho phương tiện tu hành, để cho hết khổ, để cho trực nhận được tâm tánh và có thể dùng tâm tánh đúng với tánh bình đẳng của nó, chứ không phải thật có cái chân phải tìm, thật có cái vọng phải bỏ.

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

